TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08B/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giúp
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Minh Chí
Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 6, ấp T1, xã T2, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh G; hiện trú tại: Tổ 7, ấp T1, xã T2, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thùy L cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Năm 2015, chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với anh Nguyễn Đắc H, thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại xã T2 cùng gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ trong thời gian đầu, về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh H ghen tuông, không tin tưởng chị, thường xuyên nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống về tài chính, nuôi dạy giáo dục con. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh H đi làm, chỉ phụ tiền mua sữa, không phụ tiền sinh hoạt cho gia đình, bỏ mặc chị phải tự lo cho

con và xoay sở công việc trong nhà. Khi chị buôn bán thêm thu nhập thì anh H ghen tuông vô cớ, điện thoại kiểm tra mỗi khi chị đi ra ngoài dù chị đã báo trước. Vợ chồng không có niềm tin trong cuộc sống. Dù cố hàn gắn để vợ chồng cùng tiếp tục chung sống nhưng không thay đổi được. Từ tháng 9/2019 đến nay, chị và anh H không còn chung sống. Anh H thuê nhà trọ sinh sống riêng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hôn nhân với anh H nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị có con chung tên Nguyễn Thị Xuân A sinh ngày 25-3-2016. Từ nhỏ con vẫn sống chung với chị, do chị và gia đình chăm sóc, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đắc H trình bày: Anh thống nhất về thời gian vợ chồng chung sống, thời gian thực hiện đăng ký kết hôn, về con chung và nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày. Đối với yêu cầu ly hôn của chị L, anh H cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn.

Về con chung: Anh không đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang ở trọ. Sau khi vợ chồng ly hôn, anh sẽ đón con về nhà cha mẹ ruột ở Gia Lai sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đắc H, hiện anh H đang cư trú tại xã T2, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Đắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc H kết hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2015, nên xác định hôn nhân giữa anh H và chị L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng thời gian chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, thường bất đồng ý kiến và cãi vã. Chị và anh H không còn chung sống từ tháng 9/2019 đến nay. Chị L không thể tiếp tục chung sống với anh H nên khởi kiện xin ly hôn. Anh H cũng thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian chung sống và đồng ý ly hôn với chị L vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cả chị L và anh H không có thiện chí hàn gắn lại tình

cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống vợ chồng. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có con chung là Nguyễn Thị Xuân A sinh ngày 25-3-2016, chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hòa cấp dưỡng nuôi con. Anh H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Xuân A từ nhỏ sinh sống và do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L cũng có nơi cư trú và công việc ổn định, có đủ khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị Linh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị L là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đắc H .

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Đắc H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Xuân A sinh ngày 25-3-2016. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H xác định không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0001689 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã T2, huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giúp